

Bản án số: 24/2018/HSPT
Ngày 12/6/2018

NHÂN DANH
N- ỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC KẠN

Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hà Quang Huy

Các thẩm phán: Ông Nguyễn Công Thái

Ông Nguyễn Khánh Ph- ong

Th- ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Triệu Thị Tuyết - Cán bộ Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Kạn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Kạn tham gia phiên tòa: Ông Nông Ngọc Thuyết - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 6 năm 2018 tại Hội tr- ờng xét xử, Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Kạn mở phiên tòa xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 30/2018/HSPT, ngày 10/5/2018 đối với các bị cáo Hà Huy Đ, Bàn Tiến D, Nông Văn D do có kháng cáo của các bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 03/2018/HSST ngày 04 tháng 4 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Bắc Kạn.

*** Các bị cáo có kháng cáo:**

1. Hà Huy Đ, sinh ngày 25/7/1979 tại huyện N, tỉnh Bắc Kạn; Nơi cư trú: Thôn B, xã C, huyện N, tỉnh Bắc Kạn; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: Lớp 5/12; Dân tộc: Tày; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Hà Văn Đ (Đã chết) và bà Hoàng Thị B; Vợ Hoàng Thị Th, có 02 con, con lớn sinh năm 2005, con nhỏ sinh năm 2012;

Tiền án: Không.

Tiền sự: 01. Ngày 14/6/2017 bị Công an xã T, huyện N, tỉnh Bắc Kạn xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản số tiền 1.500.000 đồng theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 03, ngày 14/6/2017.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 28/11/2017 có mặt tại phiên tòa.

2. Bàn Tiến D (Tên gọi khác Nhì), sinh năm 1971 tại huyện N, tỉnh Bắc Kạn; Nơi cư trú: Thôn Ta, xã C, huyện N, tỉnh Bắc Kạn; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: Lớp 1/12; Dân tộc: Dao; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Bàn Đức C (Đã chết) và bà Đặng Thị T; Vợ Bàn Thị X, có 01 con, sinh năm 1994; Tiền án; Tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 29/11/2017 có mặt tại phiên tòa.

3. Nông Văn D, sinh ngày 15/12/1998 tại huyện N, tỉnh Bắc Kạn; Nơi cư trú: Thôn Na, xã C, huyện N, tỉnh Bắc Kạn; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: Lớp 8/12; Dân tộc: tày; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nông Văn P (Đã chết) và bà Đồng Thị X; Vợ, con chưa có; Tiền án, Tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 28/11/2017 có mặt tại phiên tòa.

* **Người bị hại:** Ông Bàn Thanh P, sinh năm 1959, Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trú tại: Thôn CM, xã C, huyện N, tỉnh Bắc Kạn (Không triệu tập).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ ngày 28/9/2017, Bàn Tiến D (tên gọi khác N), sinh năm 1971 một mình đi bộ từ nhà tại thôn Ta ra chợ phiên xã C (Thôn H) thì gặp Hà Huy Đ, sinh ngày 25/7/1979 trú tại thôn B, xã C, huyện N. Tại đây, Đ có hỏi Bàn Tiến D là máy cày còn ở đấy không? (ý Đồng hỏi D còn thấy chiếc máy cày ở khu ruộng Tạt Mạ thuộc thôn CM, xã C không) vì trước đó Bàn Tiến D có nói với Đ là có nhìn thấy 01 chiếc máy cày ở đấy và không có ai trông giữ. Sau đó, cả hai cùng đi chợ. Khoảng hơn 11 giờ, Bàn Tiến D về nhà, còn Hà Huy Đ đi ra xã B chơi rồi gặp Nông Văn D, sinh ngày 15/12/1998, trú tại thôn Na, xã C. Sau đó, Đ có mượn xe máy của Nông Văn D để về xã C.

Đến khoảng 13 giờ cùng ngày, Đ đi xe máy quay ra đón Nông Văn D về. Khi gặp nhau, Hà Huy Đ nói với Nông Văn D là Bàn Tiến D có nói ở khu ruộng Tạt Mạ thuộc thôn CM có 01 chiếc máy cày không có ai trông giữ và rủ Nông Văn D cùng đi trộm thì được D đồng ý. Đến khoảng 15 giờ 30 phút, Nông Văn D dùng xe máy chở Hà Huy Đ đến nhà Bàn Tiến D để bàn bạc, trên đường đi Đ có đưa cho Nông Văn D 06 tộp ma túy để sử dụng. Khi đến đoạn đường sau nhà Bàn Tiến D thì gặp Bàn Tiến D đang đi bộ lên nên cả ba người cùng vào lán của Bàn Tiến D ở gần đấy để bàn bạc. Ba người thống nhất Bàn Tiến D chuẩn bị các công cụ, dụng cụ để tháo trộm máy cày. Lúc này, Hà Huy Đ có đưa cho Bàn Tiến D 06 tộp ma túy để sử dụng và thống nhất đến tối đi trộm rồi ai về nhà nấy.

Đến khoảng 19 giờ 30 phút cùng ngày, Nông Văn D dùng xe máy nhãn hiệu YAMAHA sirius màu đỏ - đen biển kiểm soát 97F8-7289 chở Hà Huy Đ đi lấy trộm máy cày, trên đường đi thì Đ xuống xe và đưa cho D 20.000 đồng để D quay ra khu chợ C mua 01 sợi dây thừng (loại dây thừng màu vàng, mỗi sợi dài khoảng 03 mét). Sau khi mua được dây thừng, Nông Văn D quay lại đón Đ rồi cả hai người tiếp tục đi theo đường liên xã từ C ra xã V. Khi đi đến gần vị trí có chiếc máy cày thì D và Đ để xe trong bãi ngô cạnh đường rồi dùng đèn pin của D soi đường và đi bộ lên vị trí chiếc máy cày. Đến nơi, Đ, D ngồi đợi Bàn Tiến D khoảng 20 phút thì Bàn Tiến D đến và mang theo một chiếc cờ lê, một chiếc mỏ

lết, một chiếc kim, một con dao quắm và một đèn pin. Sau đó, cả ba người cùng nhau tháo rời các bộ phận của máy như: Hộp số, đầu nổ, cang và bệ máy ra rồi khiêng, vác nhiều chuyên ra khu vực để xe máy, Đ và Nông Văn D dùng xe máy chở hộp số về trước, rồi quay lại chở đầu nổ và bệ máy về nhà Đồng để cất giấu. Đến khoảng 05 giờ sáng ngày 29/9/2017 thì Đ và Nông Văn D ngủ lại nhà Đ, còn Bàn Tiến D thì đi về nhà mình. Chiếc máy cày vẫn cất giấu ở khu vực bãi ngô sau đây khoảng 3 đến 4 ngày sau thì Hà Huy Đ một mình đi bộ đến lấy mang về nhà.

Ông Bàn Thanh P, sinh năm 1959 trú tại thôn CM, xã C, huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn trình bày: Gia đình ông có để một chiếc máy cày tại khu ruộng Táp Mạ thuộc CM, xã C để phục vụ việc cày cấy. Đến khoảng 16 giờ ngày 30/9/2017 thì gia đình phát hiện chiếc máy cày trên đã bị kẻ gian lấy trộm, sau đó ông làm đơn trình báo cơ quan chức năng.

Cơ quan điều tra đã trưng cầu định giá tài sản. Tại bản kết luận định giá tài sản số 20/BB-HĐĐG ngày 19/10/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện N kết luận: Giá trị tài sản tại thời điểm bị chiếm đoạt gồm: Một chiếc máy cày do Trung Quốc sản xuất, cang màu xanh, hộp số màu xanh, đầu nổ màu đỏ loại máy tám có giá trị 3.450.000 đồng.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 03/2018/HSST ngày 04/4/2018 của Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Bắc Kạn đã quyết định:

Căn cứ Điều 20, Điều 33; điểm a khoản 1 Điều 41; Khoản 1 Điều 138 của Bộ luật hình sự năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009; Điểm a Khoản 2 Điều 106, Điều 135, Điều 136 và Điều 292 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên bố các bị cáo Hà Huy Đ, Nông Văn D, Bàn Tiến D (Tên gọi khác N) phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Áp dụng Điểm b, h, p khoản 1 Điều 46; Khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự 1999. Xử phạt bị cáo Hà Huy Đ 07 (Bảy) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo vào trại thụ hình.

- Áp dụng Điểm b, h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự 1999. Xử phạt bị cáo Nông Văn D 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo vào trại thụ hình.

- Áp dụng Điểm b, h, p khoản 1 Điều 46; Khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự 1999. Xử phạt bị cáo Bàn Tiến D (tên gọi khác N) 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo vào trại thụ hình.

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm các bị cáo Hà Huy Đ, Bàn Tiến D, Nông Văn D kháng cáo xin được hưởng án treo. Tại phiên tòa các bị cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án và căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1] Hành vi phạm tội của các bị cáo Hà Huy Đ, Bàn Tiến D, Nông Văn D thể hiện: Vào khoảng 20 giờ, 30 phút, ngày 28/9/2017 tại khu ruộng Tạt Mạ, thuộc thôn CM, xã C, Hà Huy Đ, Bàn Tiến D, Nông Văn D đã có hành vi lén lút lấy trộm 01 (Một) chiếc máy cày có giá trị 3.450.000đ (Ba triệu bốn trăm năm mươi nghìn đồng) của ông Bàn Thanh P, sinh năm 1959, trú tại thôn CM, xã C, huyện N rồi mang về nhà của Đ cất giấu nhằm mục đích bán lấy tiền tiêu dùng cá nhân nhưng chưa kịp bán thì bị cơ quan chức năng phát hiện thu giữ.

Với hành vi nêu trên của Hà Huy Đ, Bàn Tiến D, Nông Văn D, Cấp sơ thẩm đã xét xử các bị cáo về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 138/BLHS (Năm 1999) là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[2] Xét nội dung kháng cáo của các bị cáo, HĐXX xét thấy: Các bị cáo Hà Huy Đ, Bàn Tiến D, Nông Văn D đều có nhân thân xấu, là đối tượng nghiện chất ma túy. Hành vi phạm tội của các bị cáo trong vụ án là nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác, gây mất trật tự trị an và gây hoang mang trong quần chúng nhân dân. Căn cứ vào tính chất mức độ hành vi phạm tội và các tình tiết giảm nhẹ của các bị cáo, Cấp sơ thẩm đã xử phạt bị cáo Hà Huy Đ mức án 07 (Bảy) tháng tù; bị cáo Bàn Tiến D mức án 06 (Sáu) tháng tù; Nông Văn D mức án 06 (Sáu) tháng tù là hoàn toàn phù hợp. Tại phiên tòa phúc thẩm các bị cáo không cung cấp thêm được tình tiết giảm nhẹ nào mới nên không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của các bị cáo.

[3] Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đề nghị HĐXX bác kháng cáo của các bị cáo Hà Huy Đ, Bàn Tiến D, Nông Văn D, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[4] Án phí: Do kháng cáo của các bị cáo không được chấp nhận nên các bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ điểm a, khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

1. Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Hà Huy Đ, Bàn Tiến D, Nông Văn D, giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số: 03/2018/HSST, ngày 04/4/2018 của Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Bắc Kạn.

- Áp dụng điểm b, h, p khoản 1 Điều 46; Khoản 1 Điều 138, Điều 20, Điều 33 của Bộ luật Hình sự 1999. Xử phạt bị cáo Hà Huy Đ 07 (Bảy) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo vào trại thụ hình.

- Áp dụng điểm b, h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Khoản 1 Điều 138, Điều 20, Điều 33 của Bộ luật Hình sự 1999. Xử phạt bị cáo Nông Văn D 06 (Sáu)

tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo vào trại thụ hình.

- Áp dụng điểm b, h, p khoản 1 Điều 46; Khoản 1 Điều 138, Điều 20, Điều 33 của Bộ luật Hình sự 1999. Xử phạt bị cáo Bàn Tiến D (Tên gọi khác: N) 06 (Sáu) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo vào trại thụ hình.

2. Án phí: Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Quốc hội về án phí lệ phí Tòa án;

Buộc các bị cáo Hà Huy Đ, Bàn Tiến D, Nông Văn D mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

CÁC THẨM PHÁN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Khánh Phương-Nguyễn Công Thái

Hà Quang Huy